

Số: /KH-UBND

ĐiỀm He, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước xã ĐiỀm He giai đoạn 2026 – 2030

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 60-NQ/TU, ngày 15/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2030. Căn cứ Kế hoạch số 238-KH/TU, ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 28/5/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 238-KH/TU, ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Thực hiện Kế hoạch số 316/KH-UBND ngày 09/12/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030. UBND xã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) nhà nước xã ĐiỀm He giai đoạn 2026 - 2030, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC theo Nghị quyết số 76/NQ-CP và Nghị quyết số 60-NQ/TU; Kế hoạch số 316/KH-UBND ngày 09/12/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030; xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp. Lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chủ yếu, góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn xã trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu

Việc triển khai các nội dung CCHC phải đảm bảo tính đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, đi vào chiều sâu, thiết thực và hiệu quả có mục tiêu, phương châm cụ thể; hướng tới xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, nâng cao trách nhiệm giải trình; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng của họ làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước

các cấp trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC, đưa CCHC trở thành động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội của xã đến năm 2030.

Kế thừa, phát huy kết quả đạt được của giai đoạn trước; chủ động, sáng tạo trong việc áp dụng các giải pháp mới, bảo đảm CCHC thực sự là một trong những khâu đột phá trong chiến lược phát triển của xã.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, tận tình, tận tụy, tận tâm phục vụ Nhân dân. CCHC giai đoạn 2026 - 2030 tập trung vào 06 nội dung: cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; đồng thời khắc phục triệt để các tồn tại, hạn chế của giai đoạn 2021 - 2025.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Cải cách thể chế

- 100% văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của xã được hoàn thiện đồng bộ, phù hợp với yêu cầu thực tế và thể chế của nền hành chính hiện đại.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng và thực thi các VBQPPL trên địa bàn xã, trọng tâm là nâng cao chất lượng công tác xây dựng VBQPPL đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, các hướng dẫn cụ thể, khả thi phù hợp với tình hình thực tế của xã.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát VBQPPL, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Nâng cao trách nhiệm của phòng chuyên môn trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Kế hoạch số 258-KH/TU ngày 29/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2024 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 17/8/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 316/KH-UBND ngày 09/12/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Phân đấu trên 99% hồ sơ TTHC được giải quyết đúng và trước hạn.
- 100% TTHC, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.
- 100% TTHC của địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 85%.
- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

- Tiếp tục thực hiện bám sát các văn bản của UBND tỉnh phấn đấu giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.
- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh công lập, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.
- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền hợp lý, rõ ràng, gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

- Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài; thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.
- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) các cấp có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn, thực sự chuyên nghiệp, liêm chính; trên 100% cán bộ, công chức có trình độ đại học trở lên; 70% viên chức có trình độ đại học trở lên; 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ từ đại học trở lên và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

2.5. Cải cách tài chính công

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các đơn vị.
- Xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích, thành lập các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hộ kinh doanh... Tạo ra môi trường phát triển kinh tế xã hội toàn diện.
- Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Phối hợp với các cơ quan cấp trên giảm bình quân chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số:

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

- Tiếp tục tối ưu hóa vùng phủ sóng mạng di động 5G trên địa bàn xã và triển khai mạng di động 6G. Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps đạt 100%.

- 100% CBCCVC được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản; 100% CBCCVC làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- 70% hệ thống thông tin của xã được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây; ít nhất 80% cơ sở dữ liệu của xã được số hóa và liên thông với tỉnh, Trung ương; Phối hợp 100% dữ liệu của được tích hợp với trực liên thông dữ liệu cấp tỉnh (trừ dữ liệu có quy định không chia sẻ);

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh CCHC, tổ chức thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 60-NQ/TU ngày 15/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 316/KH-UBND ngày 09/12/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030; một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, nâng cao trách nhiệm giải trình, từng bước hiện đại phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác CCHC hằng năm, trong đó xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và phân công rõ trách nhiệm của từng phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc. Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ công tác CCHC theo Kế hoạch; ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC.

- Tăng cường kiểm tra CCHC, gắn với kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những mặt hạn chế, vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về mục tiêu, nhiệm vụ CCHC tới toàn thể đội ngũ CBCCVC, người dân để tạo động lực và sự đồng thuận trong xã hội về thực hiện công cuộc CCHC và tầm quan trọng của công tác CCHC đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, CBCCVC nghiên cứu, ứng dụng sáng

kiến, cách làm hay, các làm sáng tạo, mô hình mới trong thực hiện CCHC tại xã.

2. Cải cách thể chế

- Tổ chức quán triệt, phổ biến nội dung Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 và các Nghị định hướng dẫn thi hành đến toàn thể đội ngũ CBCCV, đặc biệt là những người trực tiếp thực hiện công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát VBQPPL. Thể chế hóa quy trình nội bộ về xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL trên địa bàn xã để phù hợp với quy định mới.

- Nâng cao trách nhiệm của các sở, ban, ngành trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành; Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật và Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 01/02/2021 của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật.

- Tuân thủ triệt để quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL, tăng cường kỷ luật, kỷ cương. Xác định công tác tham mưu xây dựng dự thảo VBQPPL là một trong các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xét thi đua, khen thưởng. Tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL. Kiểm tra, xử lý kịp thời, triệt để các văn bản trái pháp luật hoặc không còn phù hợp. Tăng cường hơn nữa năng lực phản ứng chính sách trong quá trình tổ chức thi hành pháp luật, nhất là trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Thực hiện nghiêm túc quy trình xây dựng và ban hành VBQPPL có quy định về TTHC. Chú trọng công tác đánh giá tác động TTHC, lấy ý kiến tham gia, thẩm định, thẩm tra TTHC.

- Rà soát toàn bộ các quy định về TTHC do địa phương ban hành để đề xuất bãi bỏ những quy định bất cập, rào cản cho sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân. Bảo đảm 100% TTHC được công bố công khai theo đúng quy định; 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. Quy trình nội bộ được xây dựng rõ ràng, công khai.

- Thường xuyên rà soát, đề xuất kiến nghị Trung ương đơn giản hóa TTHC, nhất là TTHC liên quan đến đầu tư, kinh doanh, đất đai, xây dựng; cắt giảm thời gian, chi phí tuân thủ TTHC. Chủ động rà soát TTHC có thời hạn giải quyết từ 03 ngày trở lên để đề xuất cắt giảm thêm thời gian. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong thực hiện TTHC, gắn với ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, sắp xếp tổ chức bộ máy.

- Tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về quy định, TTHC; tổ chức kiểm tra, xác minh, làm rõ hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn trong giải quyết TTHC theo phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng và của người dân, doanh nghiệp; xử lý nghiêm các tổ chức, cá

nhân có liên quan theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; kịp thời chấn chỉnh việc giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của UBND xã.

- Tiếp tục đổi mới toàn diện, nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; cắt giảm, đơn giản hoá TTHC nội bộ. Hiện đại hóa quy trình tiếp nhận, giải quyết TTHC; triển khai Bộ phận một cửa hiện đại; số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC; đẩy mạnh thực hiện TTHC qua dịch vụ công trực tuyến.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện có hiệu quả việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế theo vị trí việc làm gắn với cơ cấu lại và xây dựng đội ngũ CBCCVC đủ phẩm chất, năng lực. Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với CBCCVC, người lao động bị ảnh hưởng do sắp xếp. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, xác định rõ trách nhiệm giữa các cấp chính quyền.

- Thực hiện việc đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; đo lường mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Phối hợp tổ chức các kỳ tuyển dụng công chức, viên chức; kiểm tra, sát hạch kịp thời bổ sung nguồn nhân lực, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong tuyển chọn thí sinh.

- Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tiễn của xã; tập trung bồi dưỡng các kỹ năng chuyên sâu về quản lý nhà nước, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị theo quy định về tiêu chuẩn chức danh, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý đương nhiệm và nguồn quy hoạch. Quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; đảm bảo 100% cán bộ, công chức đang công tác tại cấp xã đạt chuẩn theo quy định.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đẩy mạnh rà soát, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm để tăng cường củng cố, kiện toàn cán bộ, đảm bảo những cán bộ làm việc trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng phải thực sự liêm chính, có đạo đức, phẩm chất chính trị, năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

- Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính, tinh thần trách nhiệm, phục vụ nhân dân và đạo đức công vụ của CBCCVC; thường xuyên thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm. Tổ chức kiểm tra, giám sát đối với các ngành, lĩnh vực thường xuyên có dư luận về tiêu cực như: đất đai, y tế...

6. Cải cách tài chính công

- Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; thực hiện phân bổ NSNN tập trung, hiệu quả; cơ cấu chi NSNN vững chắc; tăng cường giải ngân vốn đầu tư công. Nâng cao hiệu quả chi tiêu công, quản lý chặt chẽ, tiết kiệm các khoản chi; xây dựng đầy đủ hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu. Thực hiện đúng quy định về công khai NSNN, đa dạng hoá hình thức công khai.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử trong quản lý, điều hành ngân sách. Ban hành đầy đủ hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, dịch vụ công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng. Tăng cường công tác quản lý, đảm bảo nợ công theo đúng quy định.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá có giải pháp hữu hiệu nâng cao chất lượng hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục, thể thao; quan tâm thành lập các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập ở những đơn vị đủ điều kiện.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, tập trung chỉ đạo rà soát, xác định rõ những ưu điểm, hạn chế trong công tác xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; đề ra các biện pháp cụ thể khắc phục hạn chế để công tác chuyển đổi số phải thực sự đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của xã. Phát huy vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Phát triển hạ tầng mạng băng rộng, phát triển internet công cộng để cung cấp các sản phẩm số, dịch vụ số; nâng cấp phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao, tiếp tục triển khai phủ sóng 5G; đảm bảo hạ tầng cáp quang để thiết lập mạng internet băng rộng cố định đối với các địa bàn chưa có hạ tầng băng rộng cố định.

- Tiếp tục phối hợp duy trì, triển khai nhân rộng các nền tảng số, đặc biệt là các nền tảng số dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, của Đảng ủy xã, UBND xã; ưu tiên phát triển các nền tảng chuyên ngành kết nối, chia sẻ, liên thông với các cơ sở nền tảng của tỉnh, các cơ quan Trung ương để quản lý hiệu quả, hạn chế chồng chéo thông tin và đảm bảo tính kế thừa. Hoàn thiện, cập nhật các nền tảng, hệ thống thông tin; ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ để tối ưu hoá trải nghiệm, mang lại sự thuận tiện cho người dùng như trợ lý ảo, trả lời tự động. Phối hợp phát triển Kho dữ liệu dùng chung toàn tỉnh cho phép thu thập, lưu trữ, tổng hợp từ nhiều nguồn dữ liệu khác nhau, phân tích, xử lý, khai thác, hỗ trợ ra quyết định; đồng thời chia sẻ cho các cơ quan đơn vị sử dụng.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, công nghệ số cho CBCCVC trên địa bàn xã; xây dựng kế hoạch truyền thông, phổ cập kỹ năng số cho doanh nghiệp và người dân. Triển khai các chính sách thu hút chuyên gia, nhân lực công nghệ thông tin, các doanh nghiệp đầu tư...

(Có phụ lục danh mục nhiệm vụ trọng tâm kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, được cơ quan có thẩm quyền bố trí giao trong dự toán hằng năm của cơ quan cấp trên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công; từ nguồn xã hội hóa của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Hằng năm các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã được giao nhiệm vụ, tổ chức lập dự toán, gửi Phòng Kinh tế xã tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cải cách TTHC thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã

- Căn cứ Kế hoạch này, cụ thể hóa, xây dựng Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030 và kế hoạch CCHC hằng năm; xem xét, bố trí kinh phí triển khai thực hiện.

- Các mục tiêu Kế hoạch CCHC giai đoạn và hằng năm phải cụ thể, khả thi, có tính định lượng cao; các nhiệm vụ CCHC bao gồm đầy đủ 06 lĩnh vực CCHC, phải cụ thể, xác định rõ kết quả sản phẩm đầu ra, chi tiết thời gian hoàn thành và gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện và có các giải pháp triển khai cụ thể bảo đảm tính thực tiễn, khả thi của Kế hoạch.

- Chủ động chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ giải pháp đã nêu tại Kế hoạch này và chịu trách nhiệm về việc triển khai thực hiện Kế hoạch theo lĩnh vực, địa bàn và chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền, quán triệt công tác CCHC của xã nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi CBCCVC đối với công tác CCHC, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

- Tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội xã) định kỳ hằng quý, 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu.

- Các đơn vị được giao chủ trì các nhiệm vụ tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt các chương trình, đề án, kế hoạch và tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Tham mưu, giúp UBND xã, Ban Chỉ đạo Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thực hiện kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030 và kế hoạch CCHC hằng năm của xã đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp báo cáo UBND xã tình hình thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND xã trong công tác chỉ đạo, điều hành CCHC; phối hợp với các cơ quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về Kế hoạch CCHC xã giai đoạn 2026 - 2030; triển khai

các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và cải cách chế độ công vụ.

- Hằng năm, phối hợp tổ chức, cử cán bộ, công chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện công tác CCHC của các sở, ban, ngành tổ chức.

- Định kỳ, chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã triển khai thực hiện xác định chỉ số CCHC áp dụng đối các phòng chuyên môn; triển khai đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Tổng hợp, xây dựng báo cáo tình hình thực hiện công tác CCHC trên địa bàn xã báo cáo Sở Nội vụ, Ban Chỉ đạo theo quy định.

- Tham mưu UBND xã tổng kết thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước của xã giai đoạn 2026 - 2030.

- Chủ trì tham mưu, đề xuất UBND xã thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, đề xuất triển khai các đề tài, dự án khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực CCHC; đẩy mạnh phong trào áp dụng các sáng kiến trong CCHC góp phần nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả của nền hành chính.

- Chủ trì tham mưu UBND xã các nhiệm vụ, giải pháp tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế.

- Chủ trì thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ khám, chữa bệnh công lập.

- Chủ trì tham mưu UBND xã các nhiệm vụ, giải pháp tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Chủ trì thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND xã thực hiện các nhiệm vụ về cải cách TTHC; giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC, thực hiện kiểm tra công tác kiểm soát TTHC theo thẩm quyền. Thường xuyên chỉ đạo rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính; đánh giá cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Chủ trì theo dõi, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; UBND xã, Chủ tịch UBND xã, các Phó Chủ tịch

UBND xã giao.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan trong tham mưu, đề xuất UBND xã thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá VBQPPL, tổ chức thi hành pháp luật.

5. Phòng Kinh tế xã

- Chủ trì tham mưu, đề xuất UBND xã thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

- Tổng hợp tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ CCHC trong dự toán chi thường xuyên ngân sách hằng năm của các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã; các tổ chức chính trị - xã hội xã

Thực hiện giám sát, phản biện xã hội theo chức năng, nhiệm vụ; tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham gia giám sát, phản biện xã hội, tạo sự đồng thuận để góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Tăng cường công tác tuyên truyền Kế hoạch số 316/KH-UBND ngày 09/12/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030; và kế hoạch của UBND xã đảm bảo có lộ trình, kết quả cụ thể.

UBND xã yêu cầu các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội xã) để xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXXH(LTU).

Lý Thị Dương